

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2025

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cần.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tuấn Anh và bà Hoàng Nữ Hảo Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Bảo H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà A Kiệt B La Sơn P, phường T, quận P, thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Charoensin S (Supochana C), sinh năm 1982; địa chỉ: 1 M V, Soi Pibulsong K, Pibulsong K, T, Amphoe M, N, Thái Lan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05/6/2024, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Bảo H trình bày:

Ông và bà Charoensin S (S) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Cả hai đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Ủy ban nhân dân quận P, thành phố H) vào ngày 15 tháng 8 năm 2022. Sau khi kết hôn, bà Charoensin S (S) quay trở lại Thái Lan sinh sống và làm việc, ông vẫn tiếp tục ở lại Việt Nam. Thỉnh thoảng, bà Charoensin S (S) vẫn về Việt Nam vào các dịp lễ, Tết. Thời gian đầu sau kết hôn, vợ chồng vẫn hoà thuận, hạnh phúc. Sau khoảng 02 năm vợ chồng sống xa nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không còn hoà hợp, bất đồng quan điểm, cãi vã nhau. Do vợ chồng xa cách về địa lý, cả hai không thường xuyên liên lạc với nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, từ đó không có điều vun đắp để xây dựng cuộc sống gia đình. Hiện nay, vợ chồng không thể đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên ông gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Charoensin S (S).

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà Charoensin S (S1) không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống ông và bà Charoensin S (Supochana C) không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bà Charoensin S (S):

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành Ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt văn bản tố tụng cho bà Charoensin S (S). Cơ quan có thẩm quyền của Vương quốc Thái Lan đã thực hiện ủy thác tư pháp bằng phương thức: Niêm yết tại địa chỉ của đương sự được nêu trong văn bản ủy thác tư pháp nhưng không có kết quả phản hồi của bà Charoensin S (S). Tại phiên tòa bà Charoensin S (S) vắng mặt và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu ly hôn của ông Trần Bảo H.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Trần Bảo H, cho ông Trần Bảo H được ly hôn với bà Charoensin S (S).

- Về con chung: Ông Trần Bảo H xác nhận giữa ông và bà Charoensin S (S1) không có con chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Bảo H xác nhận giữa ông và bà Charoensin S (Supochana C) không tài sản chung và nợ chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chi phí ủy thác tư pháp dân sự: Ông Trần Bảo H phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Bảo H phải chịu án phí án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Charoensin S (S) có quốc tịch và địa chỉ nơi cư trú ở nước ngoài. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điểm 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Bị đơn bà Charoensin S (S): Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Charoensin S (S) nhưng không có hồi đáp tại địa chỉ tổng đạt. Đây là thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Nguyên đơn ông Trần Bảo H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Charoensin S (S) đã được Tòa án ủy thác tư pháp theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Bảo H và bà Charoensin S (S) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Ủy ban nhân dân quận P, thành phố H). Điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Trần Bảo H thấy rằng: Sau kết hôn, ông Trần Bảo H và bà Charoensin S (S) sống xa nhau nhiều năm, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, việc đoàn tụ vợ chồng không có kết quả nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều muốn ly hôn để sớm có điều kiện ổn định cuộc sống riêng. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Trần Bảo H, cho ông Trần Bảo H được ly hôn với bà Charoensin S (S).

[3.2] Về con chung: Ông Trần Bảo H xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Bảo H xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết.

[4] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Ông Trần Bảo H phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Bảo H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, các điểm a, c khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 454, Điều 470, Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123; Điều 127; Điều 129 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Trần Bảo H, cho ông Trần Bảo H được ly hôn với bà Charoensin S (S).

2. Về con chung: Ông Trần Bảo H xác nhận vợ chồng không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Bảo H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài: Ông Trần Bảo H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) số tiền thực hiện uỷ thác tư pháp, nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng mà ông Trần Bảo H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000293 ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế). Ông Trần Bảo H đã nộp đủ, nay không phải nộp.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Bảo H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông Trần Bảo H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000250 ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế). Ông Trần Bảo H đã nộp đủ án phí, nay không phải nộp.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Trần Bảo H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Bà Charoensin S (S) vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Huế;
- Cục THADS thành phố Huế;
- UBND quận Phú Xuân, TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa DS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HCTP.

Huỳnh Trọng Cẩn

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Huế;
- Cục THADS thành phố Huế;
- UBND quận Phú Xuân, thành phố Huế;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS, HCTP.

Huỳnh Trọng Cẩn

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS; HCTP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào Vi